

TCVN

TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

TCVN 4850 : 2011

Xuất bản lần 3

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG

NHÂN HẠT ĐIỀU

Cashew kernel

HÀ NỘI - 2011

Mục lục

Lời nói đầu	4
1 Phạm vi áp dụng	5
2 Tài liệu viện dẫn	5
3 Thuật ngữ và định nghĩa	5
4 Chữ viết tắt	7
5 Yêu cầu kỹ thuật	7
5.1 Yêu cầu chung	7
5.2 Yêu cầu phân cấp chất lượng	8
6 Lấy mẫu	10
6.1 Kiểm tra tình trạng bao gói và ghi nhãn	10
6.2 Phương pháp lấy mẫu	11
7 Phương pháp thử	12
7.1 Xác định chỉ tiêu cảm quan	12
7.2 Xác định cấp chất lượng	12
7.3 Xác định độ ẩm bằng phương pháp chưng cất	14
8 Bao gói, ghi nhãn, bảo quản và vận chuyển	15
8.1 Bao gói	15
8.2 Ghi nhãn	16
8.3 Bảo quản	16
8.4 Vận chuyển	16

Lời nói đầu

TCVN 4850 : 2011 thay thế TCVN 4850 : 1998;
TCVN 4850 : 2011 do Công ty cổ phần Giám định
Cà phê và Hàng hóa xuất nhập khẩu (CAFECONTROL)
biên soạn, Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn đề nghị,
Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thẩm định,
Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

Nhân hạt điều

Cashew kernel

1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này áp dụng cho nhân hạt điều sơ chế từ quả thực của cây điều (*Anacardium occidentale* Linnaeus) dùng cho chế biến thực phẩm.

2 Tài liệu viện dẫn

Tài liệu viện dẫn sau rất cần thiết cho việc áp dụng tiêu chuẩn này. Đối với các tài liệu viện dẫn ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản được nêu. Đối với các tài liệu viện dẫn không ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản mới nhất, bao gồm cả các sửa đổi, bổ sung (nếu có).

TCVN 7087 : 2008, *Ghi nhãn thực phẩm bao gói sẵn*.

3 Thuật ngữ và định nghĩa

Trong tiêu chuẩn này sử dụng các thuật ngữ và định nghĩa sau đây:

3.1

Quả điều (cashew apple)

Quả giả của cây điều. Là phần cuống phình to có hình trái lê, có màu đỏ, cam, vàng...

3.2

Hạt điều (cashew nut)

Quả thực của cây điều, gồm: Vỏ cứng, vỏ lụa và nhân hạt điều.

3.3

Vỏ cứng hạt điều (cashew shell)

Lớp vỏ cứng ngoài cùng bao bọc vỏ lụa và nhân.

3.4

Dầu vỏ hạt điều (cashew nut shell liquid-CNSL)